

# HÌNH TƯỢNG HỒ LY TRONG TRUYỆN DÂN GIAN TRUNG QUỐC

Lê Thị Thanh Thảo<sup>1</sup>

Email: thao.ltt@ou.edu.vn, ORCID: 0009-0005-5251-8041

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 03/10/2025.

Ngày phản biện đánh giá: 03/04/2026.

Ngày bài báo được duyệt đăng: 23/04/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1231

**Tóm tắt:** Bài viết nhằm thống kê, phân loại và giải mã hình tượng hồ ly trong truyện kể dân gian Trung Quốc nhằm làm rõ các giá trị hiện thực, tư tưởng thẩm mỹ và nội hàm văn hóa trong tâm thức giới bình dân. Nghiên cứu áp dụng phương pháp phân loại theo mô-típ và phân tích tổng hợp liên ngành (văn hóa học, xã hội học) dựa trên nguồn văn bản được trích xuất từ “Toàn tập truyện dân gian Trung Quốc” và “Tập thành truyện dân gian Trung Quốc”. Khảo sát làm rõ sự biến thiên của hình tượng hồ ly qua ba mô-típ cốt lõi: (1) Cáo mang tính ngụ ngôn sinh học xảo trí; (2) Hồ tiên “thiện” báo ân bằng việc kết duyên phàm-tiên hoặc trợ giúp vật chất; (3) Hồ tinh “tà” báo oán nhằm trừng phạt sự vô ơn. Quá trình dịch chuyển từ “vật tính” sang “nhân tính” của hình tượng hồ ly là một lăng kính đa diện, không chỉ khẳng định triết lý nhân quả, khát vọng bù đắp số phận của người bình dân mà còn phản chiếu rõ nét những góc khuất bất bình đẳng giới thuộc cấu trúc xã hội nam quyền phong kiến Trung Quốc.

**Từ khóa:** hồ ly, cáo, truyện dân gian, Trung Quốc, cứu vỹ hồ, văn hóa

## I. Đặt vấn đề

Hồ ly (cáo) vốn là động vật hoang dã mang đặc tính tự nhiên nhanh nhạy, linh hoạt, đa nghi và xảo trí. Trong tiến trình văn hóa, hình tượng hồ ly đã vượt qua giới hạn sinh học, trở thành một biểu tượng văn hóa phong phú. Tại Trung Quốc, hồ ly là nhân vật cốt lõi trong hệ thống tín ngưỡng, văn học và truyện dân gian, xuyên suốt từ cổ đại đến hiện đại (Trịnh, 2022). Ở quy mô rộng hơn, mô-típ “cứu vỹ hồ” đã vươn tầm ảnh hưởng để trở thành một mẫu hình

văn hóa tại các quốc gia Đông Á như Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam (Lru, 2021). Thậm chí, khi soi chiếu với hình tượng cáo trong văn hóa phương Tây, biểu tượng này mang nhiều điểm tương đồng xen lẫn những hệ tư duy khác biệt.

Mặc dù có vai trò quan trọng như vậy, các tài liệu nghiên cứu đương đại vẫn tồn tại một khoảng trống nghiên cứu. Giới học giả thường dành phần lớn sự tập trung để khảo cứu hình tượng hồ ly ở mảng văn học thành văn như tiểu thuyết chí quái

<sup>1</sup> Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

thời Lục Triều hay truyện truyền kỳ của giới văn nhân. Trong khi đó, hệ thống truyện kể dân gian - không gian nguyên sơ lưu giữ chân thực, sống động nhất tâm thức và thể giới quan của tầng lớp bình dân - chỉ xuất hiện những nghiên cứu tản mạn và chưa từng được hệ thống hóa một cách chuyên sâu trên bình diện thống kê văn bản.

Để lấp đầy khoảng trống này, mục tiêu nghiên cứu chính của bài viết là khảo sát, thống kê, phân loại và giải mã hình tượng hồ ly trong hệ thống truyện kể dân gian Trung Quốc. Bài viết giới hạn đối tượng khảo sát dựa trên khối văn bản của hai bộ tổng tập đồ sộ là “Toàn tập truyện dân gian Trung Quốc” và “Tập thành truyện dân gian Trung Quốc”. Từ nền tảng dữ liệu đó, bài viết tiến hành phân tích sự thay đổi của hình tượng hồ ly trên ba phương diện nền tảng: giá trị phản ánh hiện thực, đặc trưng nghệ thuật và nội hàm văn hóa.

Về đóng góp mới, bài viết trước hết xây dựng được một hệ thống phân loại truyện hồ ly dựa trên kho tàng văn học truyền miệng đồ sộ. Thứ hai, bài viết bóc tách lăng kính “hư thực hóa” của giới học giả phong kiến để tái định vị lại hình tượng này dưới lăng kính chân thực của nhân dân lao động. Cuối cùng, kết quả phân tích sẽ là nền tảng cơ sở dữ liệu thiết thực để phục vụ các nghiên cứu so sánh đối chiếu văn hóa, văn học dân gian giữa các quốc gia thuộc khu vực văn hóa Đông Á.

## II. Cơ sở lý thuyết

**Khái niệm công cụ:** Bài viết phân định rõ hai giới hạn khái niệm: (1) *Hồ ly*: Động vật hoang dã mang đặc tính tự nhiên xảo trí, cốt lõi của dòng truyện ngụ ngôn thể sự; (2) *Hồ ly tinh / Hồ tiên*:

Thực thể siêu nhiên mang hình mẫu nhân hóa, lưỡng tính thiện - ác rõ rệt, là trung tâm của truyện chí quái, thần thoại dân gian.

**Khung lý thuyết:** Đề tài phân tích văn bản qua ba góc nhìn lý thuyết chủ đạo: Thứ nhất là Lý thuyết mô-típ (Văn học dân gian): Giúp định vị và phân tích các nội dung tự sự thông qua mô-típ (mô-típ hóa người, báo ân/báo oán). Thứ hai là nhân học văn hóa: Lý giải quá trình dịch chuyển biểu tượng từ tín ngưỡng vật linh cổ đại (sùng bái tô-tem) vào văn hóa dân gian. Cuối cùng là Xã hội học tiếp nhận: Khảo sát sự biến thiên của hình tượng chịu sự chi phối từ luân lý Nho giáo (nam quyền, trật tự xã hội) và triết lý Phật - Đạo (nhân quả, luân hồi).

**Câu hỏi nghiên cứu:** Dựa trên khối dữ liệu hình tượng hồ ly trong hệ thống truyện kể dân gian Trung Quốc được khắc họa qua những mô-típ tự sự nào? thông qua sự thay đổi của hình tượng này, văn hóa dân gian đã phản chiếu những giá trị hiện thực, tư tưởng đạo đức và ẩn ức xã hội nào của cộng đồng?

## III. Nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu

Tư liệu khảo sát và Tiêu chí phân loại: Nghiên cứu lấy văn bản làm trung tâm, thu thập từ “*Toàn tập truyện dân gian Trung Quốc*” và “*Tập thành truyện dân gian Trung Quốc*”.

Quy mô và Tiêu chí: Qua thống kê khoảng 200 truyện kể trong cả hai tập tài liệu, bài viết rút ra bộ ngữ liệu khảo sát gồm 50 truyện. Các văn bản được chọn thỏa mãn hai tiêu chí: (1) Hồ ly phải là nhân vật hạt nhân chính nội dung tự sự; (2) Tác phẩm văn học dân gian.

Nguyên tắc phân loại: Toàn bộ số truyện trên được phân loại khách quan dựa trên hai nguyên tắc cốt lõi: phân nhóm theo cấu trúc cốt truyện (loài vật, báo ân báo oán, kết duyên phàm-tiên) và hình mẫu nhân vật (hồ tiên, yêu quái, cáo trí giả).

Bài viết sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu sau

- Thống kê, Phân loại học: Số hóa ngữ liệu theo chủ đề/mô-típ nhằm xây dựng cơ sở bằng chứng khách quan.

- Phân tích liên ngành: Phân tích những thông điệp phản ánh hiện thực xã hội và tín ngưỡng tâm linh thông qua lăng kính thi pháp học dân gian kết hợp văn hóa học.

- So sánh, đối chiếu: Đối sánh với ngụ ngôn phương Tây (cáo tinh ranh) và truyền thuyết Cừu vĩ hồ ở Đông Á để chất lọc bản sắc tâm lý dân gian Trung Hoa nguyên bản.

#### IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Qua khảo sát, bài viết nhận thấy hình tượng hồ ly trong truyện dân gian Trung Quốc phân hóa thành hai khuynh hướng chính: Tích cực (thiện/chính) và Tiêu cực (ác/tà/động vật tính). Dưới đây là phân tích chi tiết.

##### 4.1. Nhóm truyện hồ ly báo ơn: Phản ánh đạo đức và ước mơ trần thế

Trong nhóm truyện này, nhân vật hồ tinh có khả năng hóa thân thành người, sống và lập gia đình như nhân loại. Đặc điểm cốt lõi ở đây là tinh thần “trọng ân” - một trong ba đức tính của hồ ly được Hứa Thận nhắc đến trong *Thuyết văn giải tự*. Dựa trên nền tảng đó, hồ ly luôn tìm cách đền đáp người cứu mạng, thậm chí truyền đời để trả nghĩa. Cấu trúc báo ân thường chia thành hai dạng chính: (1) Kết duyên

vợ chồng với ân nhân, và (2) Giúp ân nhân trở nên giàu có.

##### 4.1.1. Báo ân bằng cách kết duyên (Mô-típ hôn nhân người - Hồ ly)

Mô-típ phổ biến nhất là báo ân bằng cách kết duyên, thường tuân theo kết cấu “Ly biệt - Đoàn tụ”. Các thử thách trong truyện chỉ mang tính tạm thời nhằm thử lửa nhân duyên. Điển hình như *Cứu hồ ly được bảo vật*, gia đình cuối cùng vẫn đoàn viên, con cái hiền đạt bất chấp sự hãm hại chia cắt. Hay trong các truyện *Người vợ hồ tiên*, *Hồ tiên đổi lột* và đặc biệt là *Ngàn dặm tìm vợ*, mô hình này tiếp tục được khẳng định. Sự kiên trì của người chồng vượt qua thử thách của cha vợ để tìm lại nàng hồ tiên đã xóa nhòa ranh giới giữa hai thế giới Tiên - Tục.

Cao trào của tính “trọng nghĩa” là sự hy sinh thân mình để báo ân. Trong *Hồ tiên nữ và tình lang*, hồ nữ trộm tiên đan cứu dân làng và trả giá bằng mạng sống; còn trong *Mộng hồ tiên*, nhân vật không chỉ gả con cho ân nhân mà còn xả thân cứu con dâu khỏi nanh vuốt sư tử. Những chi tiết này cho thấy hồ ly trong tâm thức dân gian đã được nhân hóa trọn vẹn với những phẩm chất cao đẹp nhất: trung trinh và dũng cảm.

##### 4.1.2. Báo ân bằng vật chất và sự nghiệp (Mô-típ Tương trợ)

Ngoài tình duyên, hồ ly còn hiện thân như một vị “thần tài” hoặc quý nhân phù trợ, giúp người lương thiện thoát nghèo hoặc thoát nạn. Cấu trúc truyện thường gồm hai dạng:

**Người cứu Hồ - Hồ giúp phát tài:** tiêu biểu có Truyện *Ông lão và hồ ly* (老汉和狐狸) kể về việc ông lão thương xót mua hai con hồ ly nhỏ để phóng sinh.

Sau đó, ông được một hồ tinh (hóa thân ông lão áo xanh) giúp đỡ làm ăn phát đạt, cưới vợ sinh con.

**Quan hệ ân nghĩa hai chiều:** Truyện *Bạn hồ* (狐友) là một ví dụ đặc sắc về tình bạn cao cả. Trương viên ngoại hào phóng giúp bạn (thực chất là hồ ly họ Ngô) lúc khó khăn. Sau đó, khi Trương sa cơ, hồ ly họ Ngô đã quay lại giúp ông khôi phục gia sản và cứu mạng ông. Mỗi quan hệ này vượt qua mô hình “kẻ ban ơn - kẻ chịu ơn” đơn thuần để trở thành hình tượng tình tri kỷ “ơn trả ơn, nghĩa đền nghĩa”.

Thông qua mô-típ báo ân, tác giả dân gian đã dùng trí tưởng tượng để bù đắp cho những hiện thực khắc nghiệt của xã hội phong kiến. Hình tượng hồ ly tài sắc, chung thủy bên cạnh chàng trai nghèo khó chính là sự hiện thực hóa khát vọng về hạnh phúc viên mãn và niềm tin “người hiền gặp lành”. Qua đó, văn hóa dân gian thể hiện quan điểm nhân văn cởi mở: đề cao đức tính trọng ân nghĩa và khẳng định giá trị sinh mệnh nằm ở cách hành xử đạo đức thay vì xuất thân.

#### **4.2. Hình tượng hồ ly trong quan hệ ân oán nghiệp báo**

Bên cạnh mô-típ thuần túy về sự trả ơn, trong kho tàng truyện dân gian và tiểu thuyết chí quái Trung Quốc còn tồn tại một mảng lớn các câu chuyện thể hiện mô thức phức hợp “báo ân - báo oán”. Những truyện này gắn liền chặt chẽ với quan niệm nhân quả nghiệp báo của Phật giáo, nơi hồ ly đóng vai trò là nhân vật kiểm chứng đạo đức con người (Lý, 1995).

##### *4.2.1. Nhóm truyện thiện báo thiện: Hồ ly và sự cảm ứng với cái tâm người*

Trong nhóm này, sự trợ giúp của hồ ly không chỉ dừng lại ở việc trả nợ ân tình

mà còn xuất phát từ sự cảm ứng với đức hạnh. Ở truyện Hồ tiên làm mai (hai dị bản), hồ tiên giúp đỡ chàng Vương vì hiếu thảo hay chàng Lý vì sự chân thành. Chi tiết chàng Vương nghèo lại hoàn nghèo khi hồ tiên rời đi hàm ý sâu sắc: của cải là tha lực, chỉ có đức hạnh tự thân mới là gốc rễ của phúc báo bền vững.

Bên cạnh đó, triết lý nhân duyên cũng được thể hiện rõ nét qua truyện Trương Tam thu sinh và nữ hồ tiên. Hồ tiên kết duyên vì trọng lòng nhân, nhưng khi chàng Trương sợ hãi sinh lòng phản bội, nàng kiên quyết rời đi. Kết cục chia xa minh chứng cho quan niệm “hữu duyên vô phận”: khi niềm tin đã mất, phúc phận cũng tan biến. Ở một chiều kích khác, truyện Hồ nữ Tiểu Mai mở rộng mối liên kết ân nghĩa qua nhiều thế hệ, khẳng định tính bền vững của thiện duyên và quy luật nhân quả: người thiện lương tất được đền đáp.

##### *4.2.2. Nhóm truyện ác giả ác báo: Hồ ly là lực lượng trừng phạt*

Song song với hình ảnh hiền thiện, hồ tinh còn hiện thân là lực lượng trừng phạt tàn khốc khi bị dồn vào đường cùng. Với tâm tính phức tạp và quyền năng siêu phàm, sự trả thù của chúng là lời cảnh tỉnh mạnh mẽ cho thói tàn ác và vô ơn. Tiêu biểu như truyện Hồ tinh lừa dối thợ săn: kẻ nhẫn tâm sát hại hồ ly đã chịu quả báo tự tay giết chết người thân. Hay các truyện Thôi tiên sinh, Quách Khôi Vũ cũng khẳng định thủ đoạn tàn độc với loài vật ắt phải trả giá.

Bên cạnh đó, bi kịch hôn nhân trong các truyện Hồ báo thù, Hồ đại tẩu phản ánh rõ quan niệm “trọng nghĩa” và sự khinh bỉ kẻ bội bạc (Son, 1994). Cái chết hoặc sự cô độc của những người chồng vong ân

không đơn thuần là sự trả thù, mà là hành động thực thi công đạo, hoàn thiện vòng tròn nhân quả “ác giả ác báo”.

Hình tượng này hàm chứa các giá trị văn hóa cốt lõi: thứ nhất, phản ánh sự dung hợp Tam giáo (Luật nhân quả, Chữ Tín/Nghĩa và phép thuật Đạo giáo); thứ hai, đóng vai trò tấm gương phản chiếu nhân tính, khẳng định phẩm hạnh nằm ở hành vi ứng xử của con người chứ không phân biệt giống loài.

### **4.3. Hình tượng hồ ly trong cốt cách động vật: Ngụ ngôn và thể sự**

Khác với hai nhóm truyện trên nơi hồ ly mang hình hài và tâm tư con người (nhân hóa toàn phần), ở nhóm truyện này, hồ ly được tước bỏ lớp vỏ kỳ ảo để trở về nguyên bản là loài “Cáo” (hồ) trong thế giới tự nhiên. Chúng không thể hóa người, hành động dựa trên bản năng loài vật, và câu chuyện thường mang tính ẩn dụ sâu sắc tương tự như truyện ngụ ngôn phương Tây (Aesop, La Fontaine). Để phân biệt với hình tượng hồ tiên thần bí, phần này sử dụng thuật ngữ “cáo” khi phân tích.

#### **4.3.1. Cáo xảo quyết và ranh giới giữa Trí tuệ - Tự phụ**

Trong dòng truyện ngụ ngôn, đặc tính tinh khôn của cáo được khai thác theo hai chiều hướng đối lập. Ở phương diện tiêu cực, cáo hiện thân cho sự xảo quyết và tự phụ. Đa số các truyện như Cáo đồ xảo quyết, Khi, cáo, ngựa và thỏ đều phê phán thói tham lam, lừa lọc dẫn đến kết cục tự diệt. Đặc biệt, sự tự mãn trong Voi và cáo hay Cáo chiếm ngôi vua được khắc họa như một ảo tưởng sức mạnh tai hại, cảnh tỉnh những kẻ chỉ có “khôn vật” mà thiếu thực lực và đức độ.

Ngược lại, ở khía cạnh tích cực, cáo đại diện cho trí tuệ của kẻ yếu chiến thắng cường quyền. Trong các tình huống sinh tồn khắc nghiệt như Cáo đánh bại sói hay Cáo giết sư tử, nhân vật không dùng sức mạnh cơ bắp mà dùng mưu lược để bảo vệ mình. Đây là cái nhìn công bằng của dân gian, khẳng định giá trị của sự khôn ngoan như một kỹ năng sinh tồn thiết yếu.

#### **4.3.2. Cáo tàn ác và sự trừng phạt**

Bên cạnh tính xảo quyết, dân gian còn khai thác dã tâm tàn độc của loài cáo. Trong các truyện như *Cáo hoang và bà lão* hay *Đánh cáo hoang*, cáo hiện nguyên hình là kẻ phản diện, chuyên gieo rắc nỗi sợ và gây hại. Kết cục bị tiêu diệt của chúng phản ánh tư duy giáo dục đạo đức trực diện: cái ác, dù mưu mô xảo quyết đến đâu, vẫn phải khuất phục trước sức mạnh của lẽ phải.

Tổng quan, hình tượng “cáo” trong ngụ ngôn mang đậm tính thể sự, là tiền đề vật chất quan trọng cho sự chuyển dịch từ *vật tính* (bản năng) sang *linh tính* (cảm xúc). Sự thăng hoa từ sinh vật tự nhiên sang thực thể linh dị này đã mở ra không gian sáng tạo vô tận, kiến tạo chiều sâu xung đột giữa thú tính và nhân tính trong các kiệt tác văn học sau này, tiêu biểu là *Liêu trai chí dị* của Bò Tùng Linh.

### **4.4. Giá trị hiện thực và ý nghĩa biểu tượng của hình tượng hồ ly**

Thông qua ba nhóm hình tượng đặc trưng (báo ân, báo oán, động vật), có thể thấy hình tượng hồ ly trong truyện dân gian không chỉ là sản phẩm hư cấu mà còn phản chiếu sâu sắc tâm tư và cấu trúc xã hội Trung Quốc đương thời. Giá trị này được thể hiện trên ba phương diện cốt lõi:

Thứ nhất là sự kỳ thác ước mơ trần thế và phản chiếu cấu trúc xã hội nam quyền: Ở khía cạnh “báo ân”, hình tượng hồ ly là sự bù đắp cho những thiếu hụt của hiện thực, giúp tầng lớp nam giới yếu thế hiện thực hóa khát vọng đổi đời và lập gia thất (Lý, 2001). Tuy nhiên, cấu trúc cốt truyện này chịu sự chi phối mạnh mẽ của tư tưởng phong kiến: người thụ hưởng luôn là nam giới (“bên nhận”), còn nữ hồ tinh luôn là kẻ tận hiến (“bên cho”), sẵn sàng hy sinh mà không đòi hỏi đền đáp. Điều này không chỉ xác lập sự bất bình đẳng giới mà còn củng cố tư duy đổ lỗi cho phụ nữ. Quan niệm “hồng nhan họa thủy” trong lịch sử hay định kiến “hồ ly tinh” (kẻ thứ ba) thời hiện đại thực chất đều là hình thức quy trách nhiệm cho phái nữ để biện hộ cho nam giới trong cơ chế nam quyền (Luu, 2021).

Thứ hai là sự phản ánh hệ giá trị đạo đức và khát vọng công lý: Ở khía cạnh “báo oán”, các câu chuyện là sự cụ thể hóa sinh động quan niệm nhân quả phương Đông. Khi thoát khỏi vai trò yêu quái, hồ ly trở thành cán cân công lý, thay mặt những người yếu thế (phụ nữ, người nghèo, loài vật) thực thi sự trừng phạt mà luật pháp đòi thường đôi khi bất lực. Những cái kết kịch tính khẳng định niềm tin đạo đức mãnh liệt: người lương thiện ắt hưởng phúc, kẻ vong ân bội nghĩa tất gặp họa.

Cuối cùng là bức tranh ngụ ngôn về quan hệ xã hội: Hình tượng con cáo trong truyện ngụ ngôn là kết quả của sự quan sát tự nhiên lâu dài. Các đặc tính sinh học (ảo quyết, đa nghi, tàn nhẫn) được nhân cách hóa để ẩn dụ cho thói hư tật xấu, biến thể giới loài vật thành một xã hội thu nhỏ nhằm gửi gắm bài học ứng xử và sinh tồn.

Tóm lại, tính nhị nguyên trong hình tượng hồ ly - vừa là thánh mẫu, vừa là yêu nữ - xuất phát từ tiến trình nhận thức lâu dài của nhân loại: từ giai đoạn sùng bái thiên nhiên huyền bí đến giai đoạn phản chiếu hiện thực xã hội loài người. Toàn bộ hành trình tâm thức đó đã được lưu giữ sống động trong kho tàng văn học dân gian, tạo nên sức sống bền bỉ cho biểu tượng văn hóa này qua hàng ngàn năm.

## V. Kết luận

Khảo sát hệ thống truyện dân gian Trung Quốc cho thấy hình tượng hồ ly mang cấu trúc nhị nguyên (chính diện/nhân tính và phản diện/dã tính), xuất phát từ hai tiến trình nhận thức lỗi. Một là, hình mẫu hồ tiên “trọng ân nghĩa” khởi nguồn từ tín ngưỡng tô-tem, hóa thân thành lực lượng ban phát tài lộc, nhân duyên nhằm bù đắp khát vọng trần thế cho bình dân. Hai là, qua quan sát bản năng tự nhiên của loài cáo, dân gian tái hiện “ác hồ” và “yêu tinh báo oán”. Đặc biệt, mô-típ “nữ hồ tinh nham hiểm” thực chất là cơ chế tâm lý đổ lỗi (“hồng nhan họa thủy”), bộc lộ định kiến giới nhằm bảo vệ và hợp thức hóa cấu trúc xã hội nam quyền.

Dù hình thức tự sự đơn giản hơn văn học thành văn, hình tượng này vẫn đậm nhận xuất sắc vai trò “cán cân luân lý” thế tục, thể hiện quy luật nhân quả của dân gian. Về ý nghĩa khoa học, bài viết lấp đầy khoảng trống nghiên cứu khi thiết lập bản đồ phân loại học mô-típ cho mảng truyện truyền miệng - đối tượng vốn hay bị lu mờ trước sức ảnh hưởng của văn học sáng tác. Việc vận dụng lăng kính xã hội học tiếp nhận đã giải mã thành công hệ mật mã thẩm mỹ và tư tưởng phản kháng giai cấp che lấp sau lớp vỏ kỳ ảo.

Bài viết đề xuất hai hướng nghiên cứu tiếp theo: So sánh liên văn hóa: Mở rộng đối chiếu sự dung hợp và biến hóa của mô-típ hồ ly (đặc biệt là cửu vĩ hồ) trong không gian văn hóa Đông Á (Việt Nam, Nhật Bản, Hàn Quốc). Tiếp nhận hiện đại: Khảo sát sự “giải thiêng” và quá trình dịch chuyển biểu tượng hồ ly nguyên thủy vào nền công nghiệp văn hóa đại chúng đương đại (tiểu thuyết mạng, điện ảnh).

#### Tài liệu tham khảo

- Hứa, T. (2013). *Thuyết văn giải tự* [说文解字]. Bắc Kinh: Nhà xuất bản Thư cục Trung Hoa.
- Hứu, T. Đ. (2011). Tìm hiểu về sự diễn biến hình ảnh cửu vĩ hồ trong văn học cổ điển Trung Quốc [論古典文獻中九尾狐形象之流變]. *Tạp chí Đại học Hải Dương Trung Quốc*, (5), 127.
- Hội Biên tập Quốc gia về Tuyển tập Truyện dân gian Trung Quốc. (1992). *Toàn tập truyện dân gian Trung Quốc: Sơn Tây quyển* [中國民間故事集成·山西卷]. Bắc Kinh: Trung tâm Xuất bản ISSBZ Trung Quốc, 596-599.
- Lý, T. T. (1995). *Tín ngưỡng hồ tiên và truyện hồ tinh* [狐仙信仰與狐精故事]. Đài Bắc: Nhà xuất bản Học sinh.
- Lý, V. T. (2001). Nói hồ [說狐]. *Tạp chí Học viện Giáo dục Tế Nam*, (6), 1.
- Luu, Q. Q. (2021). Từ tôtem đến diêm lành: Sự diễn biến hình ảnh hồ ly từ thời Chiến Quốc đến đời Tần Hán [從圖騰到祥瑞：戰國秦漢時期狐形象的演變]. *Tạp chí Đại học Sư phạm Hàm Dương*, 36(1).
- Nhậm, C. C. (2014). *Nghiên cứu truyện cổ đại hồ tinh Trung Quốc* [中國古代狐精故事研究] (Luận án tiến sĩ). Đại học Sơn Đông, tr. 16.
- Son, D. (1994). *Bí mật tín ngưỡng hồ ly* [狐狸信仰之謎]. Bắc Kinh: Nhà xuất bản Học viện, tr. 55.
- Trịnh, N. Y. (2022). Tìm hiểu về tín ngưỡng hồ ly thời Tiên Tần đến Ngụy Tấn [先秦至魏晉時期之狐狸信仰探悉]. *Tạp chí Đại học Sư phạm Chương Hóa*, 5, 199-211.
- Viễn, K. (1986). *Chú thích Sơn Hải kinh* [山海經校譯]. Đài Bắc: Nhà xuất bản Hữu Văn.

## FOX IMAGE IN CHINESE FOLK TALES

Le Thi Thanh Thao<sup>1</sup>

**Abstract:** *This article aims to inventory, classify, and decode the image of the fox in Chinese folk tales, thereby clarifying the realistic values, aesthetic ideology, and cultural connotations embedded in ordinary people's consciousness. Employing motif classification and interdisciplinary synthetic analysis (cultural studies and sociology), the study draws on materials from "A Complete Collection of Chinese Folk Tales" and "A Compendium of Chinese Folk Tales". The research identifies three core motifs that illustrate the transformation of the fox image: (1) the fox as a cunning biological allegorical figure; (2) the benevolent fox fairy who repays kindness through mortal-immortal marriage or material assistance; and (3) the malevolent fox spirit who seeks revenge to punish ingratitude. This shift from "animal nature" to "human nature" in the fox image serves as a multifaceted lens, reflecting not only the common people's belief in the philosophy of cause and effect and their desire to redress their fate, but also the darker aspects of gender inequality within China's patriarchal feudal society.*

**Keywords:** *fox, folk tale, China, nine-tailed fox, culture*

---

<sup>1</sup> Ho Chi Minh City Open University, Ho Chi Minh City, Vietnam.